

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
ĐIỆN
QUANG

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN
QUANG
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH,
L=Quận 1, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN
QUANG,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.
1=MST:0300363808
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024-08-29 14:47:04
Foxit PhantomPDF Version:
9.2.0



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội Dung	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 – 04
Báo cáo kết quả công tác soát xét	05 - 06
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	07 – 47
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>14 – 52</i>

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (tên cũ là Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 3 tháng 2 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động của Công ty trong kỳ bao gồm:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng; ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung – hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG:

Địa chỉ : 121 - 123 - 125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 19001257
Email : info@dienquang.com
Mã số thuế : 0 3 0 0 3 6 3 8 0 8

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thái Nga	Thành viên
Ông Dương Hồ Thắng	Thành viên
Ông Hồ Vĩnh Phương	Thành viên
Bà Trần Thị Ngà Huế	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng ban
Ông Ngô Đức Thọ	Thành viên
Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Quốc Toàn	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thái Nga	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Công Tuấn Kiệt	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ giữa niên độ, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CAM KẾT KHÁC

Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2024

Thay mặt Hội đồng Quản trị



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Toàn

Hồ Quỳnh Hưng

Số: 1607.01.02/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2024 từ trang 07 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang đã được soát xét/kiểm toán bởi các kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên này đã đưa ra kết luận/ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính hợp nhất này tại các ngày 14 tháng 08 năm 2023 và ngày 26 tháng 03 năm 2024.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		894.152.647.557	998.363.759.677
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.476.367.468	22.587.123.978
1. Tiền	111		22.476.367.468	22.587.123.978
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	48.762.564.113	56.624.960.886
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	9.433.160.447	9.433.160.447
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	39.329.403.666	47.191.800.439
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		450.673.451.095	533.916.238.419
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	328.872.885.511	417.580.108.213
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	112.418.097.900	111.236.759.932
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	20.226.952.327	15.943.854.917
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(10.844.484.643)	(10.844.484.643)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	327.811.875.297	340.108.732.778
1. Hàng tồn kho	141		335.033.985.613	347.330.843.094
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(7.222.110.316)	(7.222.110.316)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		44.428.389.584	45.126.703.616
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	13.371.691.291	13.211.001.406
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.885.793.452	16.047.388.979
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	16.170.904.841	15.868.313.231
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		476.240.958.354	445.695.563.076
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.584.536.078	2.593.417.338
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	2.584.536.078	2.593.417.338
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		320.131.268.123	331.755.669.046
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	228.806.882.430	239.831.029.907
- Nguyên giá	222		457.856.783.567	464.673.745.602
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(229.049.901.137)	(224.842.715.695)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	91.324.385.693	91.924.639.139
- Nguyên giá	228		106.848.644.907	106.848.644.907
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(15.524.259.214)	(14.924.005.768)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.549.074.394	4.237.809.674
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	4.549.074.394	4.237.809.674
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	145.340.026.177	102.484.510.295
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	28.948.426.177	30.558.896.048
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	117.566.600.000	71.257.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2d	(1.200.000.000)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	25.000.000	668.614.247
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.636.053.582	4.624.156.723
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	3.636.053.582	4.624.156.723
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.370.393.605.911	1.444.059.322.753

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		470.426.284.137	543.515.566.537
I. Nợ ngắn hạn	310		460.695.436.222	533.807.510.334
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	70.664.344.565	81.999.621.976
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	27.985.126.043	24.690.156.756
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	808.487.413	2.634.135.142
4. Phải trả người lao động	314		6.386.431.916	9.344.316.483
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	32.891.897.762	48.703.557.491
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	7.627.834.545	8.597.852.676
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	29.826.654.877	28.447.129.680
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	201.559.869.221	242.830.839.750
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	2.866.160.903	2.866.160.903
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		80.078.628.977	83.693.739.477
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
			-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.730.847.915	9.708.056.203
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	239.000.000	239.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	7.691.847.915	7.691.847.915
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	1.800.000.000	1.777.208.288
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		899.967.321.774	900.543.756.216
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	894.878.791.308	895.455.225.750
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		343.594.160.000	343.594.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411		343.594.160.000	343.594.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		344.394.675.475	344.394.675.475
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(167.011.563.046)	(167.011.563.046)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		324.898.570.082	324.898.570.082
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.486.334.118	36.743.848.185
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421		36.743.848.185	71.142.455.993
- LNST chưa phân phối kỳ này	421		(1.257.514.067)	(34.398.607.808)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13.516.614.679	12.835.535.054
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.088.530.466	5.088.530.466
1. Nguồn kinh phí	431	V.22	5.088.530.466	5.088.530.466
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.370.393.605.911	1.444.059.322.753

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Ái

Kế toán trưởng



Lê Thị Kim Chi



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TỔNG GIÁM ĐỐC


Hồ Quỳnh Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	381.260.718.337	446.256.795.806
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.915.560.516	4.765.390.120
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	375.345.157.821	441.491.405.686
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	292.304.918.963	302.480.297.259
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		83.040.238.858	139.011.108.427
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	4.825.444.927	1.989.688.404
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	9.806.058.204	4.833.594.127
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	VI.6	7.737.967.314	9.587.725.820
8. Phần lãi, lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(413.469.871)	2.447.105.096
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	36.989.141.939	90.350.136.114
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	41.762.824.593	45.320.016.096
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.105.810.822)	2.944.155.590
12. Thu nhập khác	31	VI.8	1.102.632.912	296.914.621
13. Chi phí khác	32	VI.9	10.595.118	150.634.289
14. Lợi nhuận khác	40		1.092.037.794	146.280.332
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(13.773.028)	3.090.435.922
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	539.869.702	439.849.249
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	22.791.712	921.257.689
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(576.434.442)	1.729.328.984
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(1.257.514.067)	1.246.103.408
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		681.079.625	483.225.576
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	(46)	45
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	(46)	45

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Ái

Kế toán trưởng

Lê Thị Kim Chi



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			(13.773.028)	3.090.435.922
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		13.493.239.129	14.563.826.403
- Các khoản dự phòng	03		1.200.000.000	(4.880.700.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(1.024.240)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.644.730.936)	(3.443.800.241)
- Chi phí lãi vay	06		7.737.967.314	9.587.725.820
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.772.702.479	18.916.463.664
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		86.011.156.926	(44.619.493.259)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		12.296.857.481	90.669.035.787
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(28.117.589.859)	(46.496.592.960)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		827.413.256	(12.216.332.431)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.859.233.221)	(8.810.613.529)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(526.999.318)	(220.711.926)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.615.110.500)	(1.629.350.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		76.789.197.244	(4.407.594.654)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.180.102.926)	(375.648.400)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.090.909.091	6.401.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(32.970.455.391)	(54.517.311.181)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		41.476.466.411	28.411.060.368
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(49.966.000.000)	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		5.481.300.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.963.214.773	1.204.213.501
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		(10.104.668.042)	(18.875.867.530)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		214.981.392.127	190.882.492.297
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(256.252.362.656)	(163.304.405.268)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(25.524.315.183)	(60.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(66.795.285.712)	27.518.087.029
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(110.756.510)	4.234.624.845
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		22.587.123.978	20.362.653.739
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	1.024.240
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	22.476.367.468	24.598.302.824

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Ái

Kế toán trưởng



Lê Thị Kim Chi

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Hoàn

Hồ Quỳnh Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (tên cũ là Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300363808 (số cũ 4103003095) đăng ký lần đầu ngày 3 tháng 2 năm 2005 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Lĩnh vực kinh doanh : sản xuất, thương mại, dịch vụ**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ bao gồm:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng: ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung – hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: trong vòng 12 tháng**5. Nhân viên: Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công ty có 364 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc tại ngày 01/01/2024 là 443 nhân viên).****6. Cấu trúc doanh nghiệp****a) Các Công ty con được hợp nhất:**

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành hoạt động	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty TNHH MTV Bóng đèn Điện Quang	Đường số 1, Khu công nghiệp Đồng An, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử ...	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành hoạt động	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty TNHH MTV Công nghệ cao Điện Quang	Lô HT-2-2, Đường D2, Khu công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán, sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị điện...	100%	100%
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Điện Quang	125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, điện tử. Lắp đặt hệ thống điện ...	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng ...	51%	51%
Công ty TNHH MTV Điện Quang thông minh	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế xây dựng công trình công nghệ thông tin...	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Quasarlum	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, thiết kế trang trí nội thất....	100%	100%

b) Các Công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Lô A Đường số 1 khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất	42%
Công ty Cổ phần 4P	121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại	49,19%

c) Các đơn vị trực thuộc

- Chi Nhánh Đèn ống – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang
- Chi Nhánh Ống thủy tinh – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang
- Chi nhánh Đồng An – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang
- Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang
- Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - TTPP và BH Bắc MêKông
- Chi Nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang - TTPP và BH Trung Trung Bộ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện Quang (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với tiền tệ sử dụng trong kế toán được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh, trên cơ sở sau:

- Các khoản nợ phải thu phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chi định khách hàng thanh toán;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại thời điểm cuối kỳ kế toán các khoản mục mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ như tài sản (tiền, phải thu và tài sản tiền tệ khác) và công nợ (vay, phải trả và công nợ khác) được quy đổi

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại mà Công ty có tài khoản tại thời điểm cuối kỳ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là công ty chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh. Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản dùng cho hoạt động sản xuất và các chi phí sản xuất chung liên quan đến hoạt động sản xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 35 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 05 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 05 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 03 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	02 – 15 năm

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định vô hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Quyền sử dụng đất	45 năm
- Phần mềm máy tính	05 năm

10. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa từ 0.5% - 2% trên bảng trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

14. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng như các qui định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hoá, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

19. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

20. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

21. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp.
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b) *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

c) Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

24. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	384.587.686	556.594.371
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.091.779.782	22.030.529.607
Cộng	22.476.367.468	22.587.123.978

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Đầu tư tài chính**a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc
Cổ phiếu niêm yết		433.160.447		433.160.447
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	15.197	433.136.656	15.197	433.136.656
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2	23.791	2	23.791
Cổ phiếu chưa niêm yết		9.000.000.000		9.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định	562.500	9.000.000.000 (*)	562.500	9.000.000.000 (*)
Cộng	577.699	9.433.160.447	577.699	9.433.160.447

(*) Tại ngày cuối kỳ và ngày đầu năm, Công ty không xác định giá trị hợp lý do các công ty được đầu tư chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nên không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	39.329.403.666	39.329.403.666	47.191.800.439	47.191.800.439
Dài hạn				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (ii)	25.000.000	25.000.000	668.614.247	668.614.247
Cộng	39.354.403.666	39.354.403.666	47.860.414.686	47.860.414.686

(i) Là tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn đáo hạn ban đầu trên 3 tháng và không quá 12 tháng, hưởng lãi suất từ 3,6%/năm đến 4,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là từ 3,7%/năm đến 6,5%/năm).

(ii) Là tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn đáo hạn ban đầu trên 12 tháng, hưởng lãi suất 4,7%/năm đến 4,9%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 hưởng lãi suất từ 6,5%/năm đến 6,7%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
PDVSA Industrial S.A	8.818.821.475	(8.818.821.475)	8.818.821.475	(8.818.821.475)
Công ty TNHH Công nghệ Nylect (Myanmar)	2.162.585.265	(1.081.292.632)	2.162.585.265	(1.081.292.632)
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Bách Chiến	642.833.000	(642.833.000)	642.833.000	(642.833.000)
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Asc	140.084.316	(140.084.316)	140.084.316	(140.084.316)
Trung tâm phát triển công nghệ cao	61.021.000	(61.021.000)	61.021.000	(61.021.000)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Việt Bảo	49.973.000	(49.973.000)	49.973.000	(49.973.000)
Công ty TNHH Cơ điện APS	47.459.220	(47.459.220)	47.459.220	(47.459.220)
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Sơn Hưng	3.000.000	(3.000.000)	3.000.000	(3.000.000)
Cộng	11.925.777.276	(10.844.484.643)	11.925.777.276	(10.844.484.643)

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong kỳ:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(10.844.484.643)	-	(10.844.484.643)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Số cuối kỳ	(10.844.484.643)	-	(10.844.484.643)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	1.333.609.772	-	1.244.911.569	-
Nguyên liệu, vật liệu	110.377.175.195	(2.475.666.827)	115.456.000.334	(2.475.666.827)
Công cụ, dụng cụ	1.013.769.895	-	295.569.627	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	31.119.588.760	-	43.001.486.618	-
Thành phẩm	52.234.097.587	(2.078.761.589)	53.573.814.026	(2.078.761.589)
Hàng hóa	138.955.744.404	(2.667.681.900)	133.759.060.920	(2.667.681.900)
Cộng	335.033.985.613	(7.222.110.316)	347.330.843.094	(7.222.110.316)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(7.222.110.316)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	<u>(7.222.110.316)</u>

8. Chi phí trả trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	13.371.691.291	13.211.001.406
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.703.995.508	1.629.812.996
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.667.695.783	11.581.188.410
Dài hạn	3.636.053.582	4.624.156.723
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.553.088.016	3.701.274.068
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.082.965.566	922.882.655
Cộng	<u>17.007.744.873</u>	<u>17.835.158.129</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình		Đơn vị tính: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ Quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	171.054.638.891	130.644.352.148	31.527.008.589	55.520.440.339	75.927.305.635	464.673.745.602
Mua trong kỳ	-	317.003.000	1.551.835.206	-	-	1.868.838.206
Thanh lý, nhượng bán	23.463.138	5.321.646.529	2.887.362.955	453.327.619	-	8.685.800.241
Số cuối kỳ	171.031.175.753	125.639.708.619	30.191.480.840	55.067.112.720	75.927.305.635	457.856.783.567
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	51.150.126.775	100.640.348.121	28.327.259.479	29.967.823.953	14.757.157.367	224.842.715.695
Khấu hao trong kỳ	2.320.746.432	5.178.589.227	445.313.932	2.437.742.040	2.510.594.052	12.892.985.683
Thanh lý, nhượng bán	23.463.138	5.321.646.529	2.887.362.955	453.327.619	-	8.685.800.241
Số cuối kỳ	53.447.410.069	100.497.290.819	25.885.210.456	31.952.238.374	17.267.751.419	229.049.901.137
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	119.904.512.116	30.004.004.027	3.199.749.110	25.552.616.386	61.170.148.268	239.831.029.907
Số cuối kỳ	117.583.765.684	25.142.417.800	4.306.270.384	23.114.874.346	58.659.554.216	228.806.882.430

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 78.433.013.337 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 86.311.112.744 đồng).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là 23.553.538.514 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 26.992.099.018 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	93.213.670.545	13.634.974.362	106.848.644.907
Số tăng trong kỳ	-	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	93.213.670.545	13.634.974.362	106.848.644.907
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.367.031.406	10.556.974.362	14.924.005.768
Khấu hao trong kỳ	189.853.446	410.400.000	600.253.446
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	4.556.884.852	10.967.374.362	15.524.259.214
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	88.846.639.139	3.078.000.000	91.924.639.139
Tại ngày cuối kỳ	88.656.785.693	2.667.600.000	91.324.385.693

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.530.974.362 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 9.530.974.362 đồng).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí xây dựng nhà máy ở khu công nghệ cao	2.985.728.792	2.815.394.072
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	1.167.280.852	1.167.280.852
Sửa chữa lớn tài sản cố định	396.064.750	255.134.750
Cộng	4.549.074.394	4.237.809.674

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Bên thứ ba	67.235.892.780	67.235.892.780	73.870.855.643	73.870.855.643
Phải trả người bán trong nước	57.145.396.675	57.145.396.675	54.155.651.103	54.155.651.103
Phải trả người bán nước ngoài	10.090.496.105	10.090.496.105	19.715.204.540	19.715.204.540
Bên liên quan (Thuyết minh VII.1)	3.428.451.785	3.428.451.785	8.128.766.333	8.128.766.333
Cộng	70.664.344.565	70.664.344.565	81.999.621.976	81.999.621.976

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Phan Gia	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Cơ Điện Phan Gia	8.960.497.600	6.700.000.000
Các đối tượng khác	9.024.628.443	7.990.156.756
Cộng	27.985.126.043	24.690.156.756

14. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.634.135.142	4.656.912.139	6.482.559.868	808.487.413
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	9.805.898.917	9.805.898.917	-
Các loại thuế khác	-	89.991.146	89.991.146	-
Cộng	2.634.135.142	14.552.802.202	16.378.449.931	808.487.413
Thuế phải thu				
Thuế nhập khẩu	244.169.649	740.944.792	751.727.103	254.951.960
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	11.460.165.251	539.869.702	526.999.318	11.447.294.867
Thuế thu nhập cá nhân	4.163.978.331	1.549.623.985	1.854.303.668	4.468.658.014
Cộng	15.868.313.231	2.830.438.479	3.133.030.089	16.170.904.841

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba		
Trích trước chi phí xây dựng nhà xưởng, văn phòng công nghệ cao	31.051.817.797	31.051.817.797
Chi phí hỗ trợ bảo hành, chi phí chiết khấu	-	6.444.481.008
Chi phí lãi vay phải trả	357.225.207	478.491.114
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.482.854.758	10.728.767.572
Cộng	<u>32.891.897.762</u>	<u>48.703.557.491</u>

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bên thứ ba		
Doanh thu chưa thực hiện thi công công trình	7.627.834.545	8.597.852.676
Cộng	<u>7.627.834.545</u>	<u>8.597.852.676</u>

17. Phải trả khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn - Bên thứ ba	29.826.654.877	28.447.129.680
Kinh phí công đoàn	3.183.679.316	3.094.658.613
Phải nộp BHXH, BHYT và BHTN	912.765.634	1.075.943.172
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	10.193.310.333	10.193.318.034
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.181.232.000	10.181.232.000
Phải trả ngắn hạn khác	5.355.667.594	3.901.977.861
Dài hạn - Bên thứ ba	239.000.000	239.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	239.000.000	239.000.000
Cộng	<u>30.065.654.877</u>	<u>28.686.129.680</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Trong kỳ		Đơn vị tính: VND
		Tăng	Giảm	
18. Vay và nợ thuê tài chính				
Vay ngắn hạn – Bên thứ ba				
Ngắn hạn	242.830.839.750	214.981.392.127	256.252.362.656	201.559.869.221
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (i)	222.406.915.798	214.981.392.127	246.040.400.680	191.347.907.245
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (ii)	76.604.680.444	65.952.377.972	76.604.680.444	65.952.377.972
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	49.738.413.200	35.754.425.329	50.584.143.006	34.908.695.523
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức (iii)	45.194.163.025	18.805.858.200	45.194.163.025	18.805.858.200
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	19.978.319.689	17.732.861.507	22.006.006.882	15.705.174.314
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (iv)	8.536.357.380	11.948.512.994	14.173.657.380	6.311.212.994
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng (v)	4.854.982.060	17.428.316.793	13.782.749.943	8.500.548.910
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (vi)	3.000.000.000	4.965.590.596	3.000.000.000	4.965.590.596
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 (vii)	-	29.507.026.367	-	29.507.026.367
Vay cá nhân (viii)	-	6.196.422.369	-	6.196.422.369
Vay dài hạn đến hạn trả	14.500.000.000	6.690.000.000	20.695.000.000	495.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ix)	20.423.923.952	-	10.211.961.976	10.211.961.976
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn (x)	16.578.000.000	-	8.289.000.000	8.289.000.000
Vay dài hạn – Bên thứ ba	3.845.923.952	-	1.922.961.976	1.922.961.976
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn (x)	7.691.847.915	-	-	7.691.847.915
Sài Gòn (x)	7.691.847.915	-	-	7.691.847.915
Cộng	250.522.687.665	214.981.392.127	256.252.362.656	209.251.717.136

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 24.2296003/2024-HĐCVHM/NHCT900-DIENQUANG ngày 10 tháng 01 năm 2024 với hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày nhận nợ và lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh các thiết bị điện/điện tử. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 65.952.377.972 đồng.
- (ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240022238 ngày 29 tháng 03 năm 2024 với tổng hạn mức cấp tín dụng là 150.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày nhận nợ và lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để phục vụ sản xuất, kinh doanh. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 34.908.695.523 đồng.
- (iii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo các hợp đồng sau:
 - Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cấp tín dụng số 25/10440694/24-DN2/N-CTD ngày 01/03/2024 với hạn mức dư nợ tối đa là 100 tỷ đồng, lãi suất được ghi trên từng lần giấy nhận nợ. Phương thức đảm bảo khoản vay này là thế chấp tài sản. Dư nợ vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 18.805.858.200 đồng.
 - Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức theo hợp đồng Cấp tín dụng số 038/016/23/030 ngày 30 tháng 06 năm 2023 kèm theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/CV-038/016/23/030 ngày 30 tháng 06 năm 2023 với hạn mức cho vay là 20.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 9 tháng kể từ ngày nhận nợ và lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 15.705.174.314 đồng.
 - Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay số 0091/2328/N-KD/01 ngày 23 tháng 08 năm 2023, với hạn mức cho vay là 14,3 tỷ đồng, thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ nhưng không quá 12 tháng, lãi suất cho vay theo từng lần giải ngân vốn cho vay. Số dư nợ gốc vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 6.311.212.994 đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản như sau:
 - + Quyền sử dụng đất và đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 91-93 đường D1, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; và
 - + Thẻ chấp tài sản là Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.
 - (iv) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng số 22127/22MN/HĐTD ngày 18 tháng 05 năm 2022 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 22127/22MN/HĐTD/PL01 ngày 19 tháng 01 năm 2024, tổng hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng, thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba gồm Bất động sản tọa lạc tại Căn hộ chung cư số C14.4 khu chung cư Riverpark (H18), phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Số dư gốc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 8.500.548.910 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (v) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng theo hợp đồng số PMH2022764943/HDCTD ngày 06 tháng 12 năm 2022 và phụ lục hợp đồng số PMH2022764943/HDCTD/PL.1475386 ngày 13 tháng 12 năm 2023, tổng hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng, lãi suất vay theo từng lần giải ngân, thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ nhưng không quá 12 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 4.965.590.596 đồng.
- (vi) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 1047310.24 ngày 27 tháng 03 năm 2024 với hạn mức cho vay là 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay không quá 6 tháng kể từ ngày giải ngân và lãi suất vay theo từng Kế ước nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C mua nguyên vật liệu, hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện của Công ty. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc khoản vay này tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 29.507.026.367 đồng.
- (vii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 theo Hợp đồng cấp tín dụng số 178092.23.103.5588648.TD ngày 15/04/2024 với hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, lãi suất được ghi trên từng lần giấy nhận nợ. Phương thức đảm bảo khoản vay này là thế chấp tài sản. Dư nợ vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 6.196.422.369 đồng.
- (viii) Đây là khoản vay ngắn hạn của các cá nhân với thời hạn vay dưới 12 tháng và lãi suất từ 7%/năm đến 9%/năm. Các khoản vay đều là tín chấp.
- (ix) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho vay Dự án đầu tư số: 0051/KHHDN2/17DH ngày 06/10/2017. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án "Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị chiếu sáng, chip Led siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao". Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô HT-2-2, đường D2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP.HCM; Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai thuộc dự án "Nghiên cứu và sản xuất các thiết bị chiếu sáng, chip Led siêu sáng và thiết bị điện tử công nghệ cao". Số dư nợ dài hạn đến hạn trả tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 8.289.000.000 đồng.
- (x) Vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay số: DSG/HĐTĐ/CNCDIENQUANG/202110 ngày 12/10/2021. Lãi suất cố định 7,5%/năm trong khoảng thời gian 60 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản. Số dư nợ gốc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 9.614.809.891 đồng (trong đó Vay dài hạn đến hạn trả là 1.922.961.976 đồng).

CHỈ ĐẠO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong kỳ	Số sử dụng trong kỳ	Số hoàn nhập trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	2.866.160.903	-	-	-	2.866.160.903
Cộng	2.866.160.903	-	-	-	2.866.160.903

Đơn vị tính: VND

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong kỳ liên quan đến các khoản dự phòng/hoàn nhập tổn thất đầu tư, chi tiết

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	1.777.208.288	-
Phát sinh trong kỳ	22.791.712	1.777.208.288
Hoàn nhập trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	1.800.000.000	1.777.208.288



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu		Đơn vị tính: VND					
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông thiểu số	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	324.898.570.082	71.142.455.993	11.851.219.131	928.869.517.635
Lợi nhuận trong năm trước				(34.398.607.808)	984.315.923	(33.414.291.885)	
Số dư cuối năm trước	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	324.898.570.082	36.743.848.185	12.835.535.054	895.455.225.750
Số dư đầu năm nay	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	324.898.570.082	36.743.848.185	12.835.535.054	895.455.225.750
Lợi nhuận trong kỳ này				(1.257.514.067)	681.079.625	(576.434.442)	
Số dư cuối kỳ này	343.594.160.000	344.394.675.475	(167.011.563.046)	324.898.570.082	35.486.334.118	13.516.614.679	894.878.791.308

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	%	Số đầu năm	%
Vốn góp của các cổ đông khác	343.594.160.000	100	343.594.160.000	100
Cộng	343.594.160.000	100	343.594.160.000	100

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.359.416	34.359.416
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.359.416	34.359.416
- Cổ phiếu phổ thông	34.359.416	34.359.416
Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.801.350	6.801.350
- Cổ phiếu phổ thông	6.801.350	6.801.350
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.558.066	27.558.066
- Cổ phiếu phổ thông	27.558.066	27.558.066
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/cp		

22. Nguồn kinh phí

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	5.088.530.466	5.088.530.466
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	-	-
Chi sự nghiệp	-	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	5.088.530.466	5.088.530.466

23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Nợ khó đòi đã xử lý	17.727.837.341	17.727.837.341
Công ty CP Phân phối Điện Quang	17.727.837.341	17.727.837.341
b) Ngoại tệ các loại :		
+ USD	74.248,44	42.936,05
+ EUR	375,14	319,19
+ BSF	43.838,38	43.838,38

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng nội địa	330.617.111.866	414.235.295.125
Doanh thu xuất khẩu	18.049.411.367	7.785.313.996
Doanh thu dịch vụ xây lắp - công trình	16.620.209.924	11.000.032.513
Doanh thu khác	15.973.985.180	13.236.154.172
Cộng	381.260.718.337	446.256.795.806

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Doanh thu với các bên liên quan

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Xem thuyết minh Báo cáo tài chính phần VII.1	8.111.244.215	3.028.620.365

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu bán hàng	1.328.478.432	2.705.088.041
Hàng bán bị trả lại	4.587.082.084	2.060.302.079
Cộng	5.915.560.516	4.765.390.120

3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần bán hàng nội địa	324.701.551.350	409.469.905.005
Doanh thu thuần xuất khẩu	18.049.411.367	7.785.313.996
Doanh thu thuần dịch vụ xây lắp - công trình	16.620.209.924	11.000.032.513
Doanh thu thuần khác	15.973.985.180	13.236.154.172
Cộng	375.345.157.821	441.491.405.686

4. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán thành phẩm hàng hóa	261.378.589.142	291.632.343.697
Giá vốn xuất khẩu	15.341.999.662	496.730.119
Giá vốn xây lắp - công trình	15.355.785.940	10.149.045.567
Giá vốn khác	228.544.219	202.177.876
Cộng	292.304.918.963	302.480.297.259

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	911.011.716	1.109.894.225
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	1.824.900.000	-
Cổ tức được nhận	1.231.380.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	858.153.211	879.794.179
Cộng	4.825.444.927	1.989.688.404

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.737.967.314	9.587.725.820
Lỗ chênh lệch tỷ giá	868.090.890	126.568.307
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	1.200.000.000	(4.880.700.000)
Cộng	9.806.058.204	4.833.594.127

7. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí lương, bảo hiểm	24.386.840.153	37.479.317.123
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	85.465.675	412.783.598
Chi phí khấu hao tài sản cố định	78.362.586	115.483.802
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.486.360.693	7.964.729.635
Chi phí bán hàng khác	4.952.112.832	44.377.821.956
Cộng	36.989.141.939	90.350.136.114
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương, bảo hiểm	17.358.407.782	19.640.438.445
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.588.317.535	5.229.089.924
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.443.558.816	8.278.671.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.560.007.197	4.185.437.608
Chi phí quản lý khác	11.812.533.263	7.986.378.256
Cộng	41.762.824.593	45.320.016.096

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	1.090.909.091	-
Thu nhập khác	11.723.821	296.914.621
Cộng	1.102.632.912	296.914.621

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	-	137.063.612
Các khoản bị phạt	7.002.280	13.519.528
Chi phí khác	3.592.838	51.149
Cộng	10.595.118	150.634.289

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN trong kỳ được dự tính như sau

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	539.869.702	439.849.249
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	539.869.702	439.849.249

Ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
- Hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con	(113.958.561)	(4.606.288.443)
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(22.791.712)	(921.257.689)

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.257.514.067)	1.246.103.408
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.257.514.067)	1.246.103.408
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	27.558.066	27.558.066
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(46)	45
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(46)	45

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	27.558.066	27.558.066
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	27.558.066	27.558.066

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	206.256.403.205	224.966.010.510
Chi phí nhân công	54.183.698.823	74.817.856.930
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.493.239.129	14.563.826.403
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.811.628.352	22.833.360.083
Chi phí khác	18.257.390.246	53.195.845.597
Cộng	305.002.359.755	390.376.899.523

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong kỳ đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan không còn số dư.

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

Thù lao của các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty trong 6 tháng đầu năm 2024 là 1.116.495.000 đồng. Chi tiết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
1	Ông Hồ Quỳnh Hưng	Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật	172.000.000	172.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Thành viên HĐQT (đến ngày 25/04/2023)	-	81.226.000
3	Bà Nguyễn Thái Nga	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	143.340.000	143.340.000
4	Ông Dương Hồ Thắng	Thành viên HĐQT	143.340.000	143.340.000
5	Ông Hồ Vĩnh Phương	Thành viên HĐQT	143.340.000	143.340.000
6	Bà Trần Thị Ngà Huế	Thành viên HĐQT	143.340.000	143.340.000
7	Bà Nguyễn Hoàng Anh	Trưởng BKS	242.135.000	245.817.000
8	Ông Ngô Đức Thọ	Thành viên BKS	43.000.000	43.000.000
9	Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên BKS	43.000.000	43.000.000
10	Bà Lê Thị Tố Nga	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty	-	43.000.000
11	Ông Nguyễn Thành Trung	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty	43.000.000	-
Cộng			1.116.495.000	1.201.403.000

Tiền lương, thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị có tham gia điều hành và Ban điều hành trong 6 tháng đầu năm 2024 là 2.107.440.000 đồng (6 tháng đầu năm trước là 2.476.417.000 đồng). Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
		Năm nay	Năm trước
Ông Trần Quốc Toàn	Tổng Giám đốc	484.480.000	454.250.000
Những người quản lý khác		1.622.960.000	2.022.167.000
Cộng		2.107.440.000	2.476.417.000

Trong kỳ, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ quan trọng với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
		Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	8.111.244.215	3.028.620.365
Cổ tức được chia			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	1.197.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
		Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa và dịch vụ			
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Bên liên quan	27.144.553.724	24.722.901.480
Cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:			
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
		<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang		6.589.863	-
Cộng		<u>6.589.863</u>	<u>-</u>
b) Trả trước cho người bán ngắn hạn			
		<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang		248.305.748	-
Cộng		<u>248.305.748</u>	<u>-</u>
c) Phải thu ngắn hạn khác			
		<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang		1.197.000.000	-
Cộng		<u>1.197.000.000</u>	<u>-</u>
d) Phải trả người bán ngắn hạn			
		<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang		3.428.451.785	8.128.766.333
Cộng		<u>3.428.451.785</u>	<u>8.128.766.333</u>

2. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Sản phẩm hàng hóa của Công ty chủ yếu được cung cấp tại một số khu vực địa lý, nhưng không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Hội đồng Quản trị quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là bán các loại sản phẩm điện, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giá định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

9. Thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Lập, ngày 28 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Hoàn

Nguyễn Thị Bích Ái

Lê Thị Kim Chi

Hồ Quỳnh Hưng